

Số: 13/2022/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ ; Trụ sở: Số A, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Do ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch Hội đồng Quản trị đại diện theo pháp luật; * **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Mai Xuân T - Chức vụ: GD Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (Văn bản ủy quyền số 10998/UQ-PVB ngày 02/11/2017 của ông Nguyễn Đình L). **Người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Duy, ông Nguyễn Hoàng Anh và bà Trần Thị Nhung; Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – Phòng quản lý khách hàng doanh nghiệp khu vực miền Bắc – Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản P , theo giấy ủy quyền số 9067/UQ-PVB ngày 19/02/2022.

* **Bị đơn:** Công ty cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu T (nay là Công ty Cổ phần G); Trụ sở: Số nhà A, tổ V phường P, quận Long Biên, Hà Nội. Do bà Trần Thị Hoài Thu - Giám đốc - Đại diện theo pháp luật.

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1) Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1972
- 2) Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm: 1973
- 3) Cháu Nguyễn Trần Ngọc K, sinh ngày 15/6/2003
- 4) Cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 21/7/2006
- 5) Cháu Nguyễn Bảo U, sinh ngày 11/7/2013

Người đại diện hợp pháp của cháu K, cháu Th, cháu là: ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị Hoài T. (Ông Nguyễn Đức T ủy quyền cho bà Trần Thị Hoài T theo giấy ủy quyền tại Tòa án ngày 15/01/2021).

Cùng HKTT và hiện ở tại: Số C ngõ N , tổ P phường P, quận Long Biên, Hà Nội.

II. SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Về quan hệ tín dụng: Các bên xác nhận không tranh chấp gì đối với các hợp đồng tín dụng đã ký. Các hợp đồng vay số LD1826400253 ngày 21/09/2018; số tiền vay là 6.900.000.000đồng và Hợp đồng vay số LD1829190349 ngày 18/10/2018; số tiền vay 3.400.000.000 đồng giữa Công ty Cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu T (nay là Công ty G) với Ngân hàng TMCP Đ (P) là có thật và tự nguyện.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất những nội dung như sau: Công ty Cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu T (nay là Công ty G) phải trả Ngân hàng P số tiền tạm tính đến ngày 13/04/2022 là: 15.230.018.223 đồng, trong đó: Nợ gốc: 10.230.608.446 đồng; Dư nợ lãi vay thông thường: 96.643.141 đồng; Lãi phạt/Gốc: 4.902.766.616 đồng.

2. Về quan hệ đảm bảo: Tài sản đảm bảo là

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 041092, số vào sổ cấp GCN: CT-DA 01789 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2018 cho Công ty CP kinh doanh và xuất nhập khẩu Thái Dương, thửa đất có địa chỉ tại số 45, đường X khu 3 ĐHNN1, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia L , Hà Nội, có diện tích 82,7m² do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 24/10/2016. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Sở tài nguyên và môi trường TP. Hà Nội ngày 17/10/2018.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 772549, số vào sổ cấp GCN: 1086/QĐ-UBND-2207 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 13/02/2015 cho Hộ gia đình ông Nguyễn Đức Tuấn, địa chỉ: Khu tái định cư tổ 12, phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội, có diện tích 90m². Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội-Chi nhánh quận Long Biên ngày 20/9/2018.

3. Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Công ty Cổ phần kinh doanh và Xuất nhập khẩu T (nay là Công ty G): Chậm nhất phải trả toàn bộ khoản nợ vay bao gồm nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng P vào ngày 07/6/2022, Ngân hàng đồng ý miễn giảm 1.700.000.000 đồng nợ lãi. Cụ thể số tiền Công ty Cổ phần kinh doanh và Xuất nhập khẩu T (nay là Công ty G) còn phải trả Ngân hàng là 15.230.018.223đồng - 1.700.000.000đồng = **13.530.018.223 đồng** (Mười ba tỷ năm trăm ba mươi triệu không trăm mười tám nghìn hai trăm hai mươi ba đồng).

Trường hợp Công ty G không trả đúng thời hạn ngày 07/6/2022 và số tiền là 13.530.018.223 đồng thì Ngân hàng sẽ không miễn giảm khoản nợ lãi là 1.700.000.000 đồng. Công ty G sẽ phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/4/2022 là **15.230.018.223 đồng** (Mười lăm tỷ hai trăm ba mươi triệu không trăm mười tám nghìn hai trăm hai ba đồng) và tiếp tục phải trả lãi

phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 14/04/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi khoản nợ.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty Cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu T (nay là Công ty G) tại P , thì P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản và nguồn thu hợp pháp của Công ty G để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ tại P .

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần kinh doanh và Xuất nhập khẩu T (nay là Công ty G) phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm của tổng số tiền **15.230.018.223 đồng** là **61.615.009 đồng**.

Số tiền tạm ứng án phí **60.386.230 đồng** của Ngân hàng TMCP Đ (P) đã nộp theo biên lai số 0016805 ngày 04/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên được trả lại. Ngân hàng TMCP Đ (P) được nhận lại số tiền **60.386.230 đồng**.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh